Phiếu báo cáo thực hành thí nghiệm (Khối B)

III.Kiểm tra dụng cụ

Dụng cụ	**Hóa chất**
Số lượng:	

Cốc thủy tinh 250 mL  ○

Nhiệt kế kim loại  ○

Nước nóng  ○

Nước lạnh  ○

Viên uống sủi  ○

IV. Hướng dẫn thực hành thí nghiệm B

Nhiệm vụ 1: THỰC NGHIỆM HÓA HỌC (VIÊN C SỦI & NƯỚC)

B1: Rót vào cốc 1: **100mL nước nóng.**

cốc 2: **100ml nước lạnh.**

B2: Tiến hành **đo nhiệt độ** 2 cốc nước trước khi thực hiện thí nghiệm.

B3: Thả 2 viên C sủi cùng kích cỡ vào 2 cốc cùng một lúc.

B4: Quan sát hiện tượng (*quay video hoặc chụp ảnh hiện tượng của thí nghiệm)*

B5: *Đo thời gian mỗi cốc khi viên sủi tan hết.*

Kết quả nhiệm vụ 1

STT	**Nhiệt độ** (oC)	**Thời gian viên sủi tan hết** (giây)	**Kết luận Hiện tượng** (*tan nhanh hơn/ chậm hơn*)
1			
2			

Kết luận 1 (Hiện tượng quan sát) Khi nhiệt độ .....thì tốc độ phản ứng .....

Nhiệm vụ 2: TRUY TÌM BẢN CHẤT

Dữ liệu: *Các phân tử luôn luôn chuyển động hỗn loạn trong hệ phản ứng. Sự chuyển động này dẫn đến các va chạm giữa các phân tử.*
- Khi các phân tử va chạm với nhau, có 2 tình huống có thể xảy ra:



Va chạm không hiệu quả

2 phân tử va chạm và bật tách rời nhau không xảy ra phản ứng



Va chạm hiệu quả

các va chạm xảy ra phản ứng.

Tại sao lại có hiện tượng quan sát ở nhiệm vụ 1. sử dụng trang web mô phỏng sau để giải thích cho hiện tượng trên

Bước 1: Quét mã QR để truy cập vào trang web mô phỏng

Trên Bảng điều khiển HS chọn Tab Nhiệt độ

Thời gian: **10s**

Bước 2: Bấm Bắt đầu (Start).

Kết quả nhiệm vụ B.2

STT	**Nhiệt độ** (oC)	**Tốc độ va chạm** (nhanh hơn/ chậm hơn)	**Lực va chạm** (mạnh hơn/ nhẹ hơn)	**Số va chạm hiệu quả**	**Kết luận** *(Phản ứng xảy ra nhanh hơn/ chậm hơn)*
1	25	.....	.....	.....	.....
2	85	.....	.....	.....	.....

Kết luận 2 (Bản chất hóa học):

Khi nhiệt độ.....=> Tốc độ va chạm..... => số va chạm hiệu quả .....

LIVEWORKSHEETS